TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06- 01-2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hiếu và ông Phạm Mã Siêu

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên toà*: Bà Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiền Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2021/TLST - HNGĐ ngày 22/11/2021 về việc: "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 13/12/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2021giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Lan H, sinh năm 1996 (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Tô Quốc H1, sinh năm 1991(Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Toà cũng như tại phiên Tòa nguyên đơn - chị Phạm Thị Lan H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tô Quốc H1 tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và tổ chức lễ cưới vào năm 2014. Tuy nhiên đến ngày 10/6/2015 mới được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được đến ngày 17/9/2015 thì anh H1 bị bắt và phải đi thi hành án tại trại giam đến ngày 25/02/2021 anh H1 được trở về với gia đình, nhưng từ khi anh H1 trở về đến nay vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau dẫn đến bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung, nên kể từ khi anh H1 trở về thì chị và anh H1 đã không chung sống với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về

chung sống cùng anh H1 được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1.

Về quan hệ con chung: Chị và anh H1 có 01 con chung là Tô Gia H2, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2015, hiện đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyện vọng của chị sau khi ly hôn là muốn được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh H1 không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, do đó không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung và công nợ chung.

* Quá trình tố tụng tại Tòa, bị đơn - anh Tô Quốc H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Lan H tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn anh và chị H về chung sống với nhau nhưng không hạnh phúc, cuộc sống chung vợ chồng xảy ra nhiều sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp nhau nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Do đó hiện nay anh và chị H đã sống ly thân được một thời gian. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh, quan điểm của anh là đồng ý ly hôn chị H

Về quan hệ con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Tô Gia H2, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2015, hiện đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn anh đồng ý nhường con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và không có ý kiến gì khác.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Anh và chị H không có gì chung.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, và nguyên đơn đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Phạm Thị Lan H được ly hôn anh Tô Quốc H1. Giao cho chị Phạm Thị Lan H trực tiếp nuôi con chung Tô Gia H2, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2015. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1**]** Về áp dụng pháp luật tố tụng*:*

Xét thấy nguyên đơn là chị Phạm Thị Lan H xin ly hôn anh Tô Quốc H1, anh H1 có hộ khẩu thường trú tại huyện Tiền Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã thụ lý và giải quyết yêu cầu của chị H là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là anh Tô Quốc H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh H1 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Lan H và anh Tô Quốc H1 kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, xác định là hôn nhân hợp pháp. Chị H và anh H1 chỉ chung sống với nhau một thời gian ngắn thì anh H1 phải đi thi hành án tại trại giam. Tuy nhiên sau khi được trở về với gia đình thì vợ chồng chung sống lại thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau dẫn đến bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng hiện đã sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về chung sống cùng nhau được nữa, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh H1 và anh H1 cũng đồng ý ly hôn chị H. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh H1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Phạm Thị Lan H và anh Tô Quốc H1 có 01 con chung Tô Gia H2, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2015, hiện đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị H có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, anh H1 đồng ý nhường con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và không có ý kiến gì khác. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận nguyện vọng của chị H và anh H1 cần giao cho chị H trực tiếp nuôi con chung Tô Gia H2 là phù hợp với quy định tại Điều 81 luật Hôn nhân gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Phạm Thị Lan H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Lan H và anh Tô Quốc H1 được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Lan H trực tiếp nuôi con chung Tô Gia H2, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2015. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác. Anh Tô Quốc H1 có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Lan H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002259 ngày 22/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải;
- UBND xã Tây Lương;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhi